TrườngTÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 498/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Mạnh T, sinh năm 1991; CCCD: 036091010422; Địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm Thượng 1, xã N (xã T cũ), huyện N1, tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Xóm Thượng 1, xã N (xã T cũ), huyện N1, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1984; CCCD: 036184005183; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 79/102 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; địa chỉ tạm trú: Số 42/2A đường B, khu phố 28, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa anh T và chị Trâm có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 11-10-2024, bản tự khai ngày 16-10-2024 và ngày 28-11-2024 nguyên đơn là anh Phạm Mạnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N vào ngày 19-6-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả dẫn đến việc vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm tới nhau. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn, đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020. Hiện nay con chung đang ở với chị Trâm nên anh giao con cho chị Trâm nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 23-10-2024 (có chứng thực của UBND phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) bị đơn là chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian và nơi đăng ký kết hôn như anh Phạm Mạnh T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên hiện nay vợ chồng đã ly thân, không quan tâm tới nhau. Nay anh T làm đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Do tính chất công việc chị mới chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc, chị nhất trí Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phạm Mạnh T. Chị xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020. Hiện nay con chung đang ở với chị nên chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kết quả thu thập chứng cứ tại tổ dân phố số 1 phường T, thành phố N ngày 21-10-2024 xác định: chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm1984; CCCD: 036184005183 có đăng ký thường trú tại địa chỉ Số 79/102 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định cùng bố mẹ là ông Nguyễn Thanh Long và bà Đỗ Thị Hòa. Năm 2020 chị Trâm có đăng ký kết hôn với anh Phạm Mạnh T, sinh năm 1991, địa chỉ đăng ký thường trú tại: xóm Thượng 1, xã N (xã T cũ), huyện N1, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020. Do chị Trâm không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống của anh chị.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr. Về con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Mạnh T cấp dương nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: anh T và chị Trâm không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 11-10-2024 anh Phạm Mạnh T làm đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn là chị Nguyễn Thị Tr; chị Trâm có địa chỉ đăng

ký thường trú tại số 79/102 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định nên quan hệ tranh chấp xác định trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N. Ngày 25-11-2024 Tòa án nhân dân thành phố N nhận được Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 034009 ngày 23-10-2024 của Công an phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chị Nguyễn Thị Tr đang tạm trú tại địa chỉ số 42/2A đường B, khu phố 28, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23-10-2024. Chị Nguyễn Thị Tr có đơn nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố N tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Phạm Mạnh T. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr là đúng thẩm quyền.

1.2 Về sự có mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn là anh Phạm Mạnh T, bị đơn là chị Nguyễn Thị Tr có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N vào ngày 19-6-2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả dẫn đến việc vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm tới nhau. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Trâm có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh T và chị Trâm có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh T và chị Trâm đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr.

2.2 Về con chung:

Anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr có 01 con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020. Xét thấy chị Trâm đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt Anh, anh T và chị Trâm đều có quan điểm thống nhất giao cháu Việt Anh cho chị Trâm nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Nguyễn Việt A cho chị Trâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr đều thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thống nhất của anh T và chị Trâm là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Phạm Mạnh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Phạm Nguyễn Việt A, sinh ngày 08-5-2020, giới tính: Nam. Anh Phạm Mạnh T cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 12-2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Mạnh T vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:

Anh Phạm Mạnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002353 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh Phạm Mạnh T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Mạnh T và chị Nguyễn Thị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền